

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT
LỚP MẪU GIÁO GHEP 3-4 -5 CÔNG BÌNH
THỜI GIAN THỰC HIỆN 04 TUẦN: TỪ NGÀY 23/12/2024 – 17/01/2025

TT MT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
a) Phát triển vận động					
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng - Bật xa 20 - 25cm	- Chạy 15 m theo hướng thẳng - Bật xa 20 – 25 cm - Bò theo hướng thẳng		* Hoạt động học - Bật xa 20-25cm – bật qua vật cản cao 10-20cm - Chạy 15m – chạy 15m trong vòng 10s – chạy 18m trong vòng 10s * Hoạt động chơi Trò chơi mới - Mèo đuổi chuột -Ếch ở dưới ao - Bắt vịt trên cạn
	4	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bật qua vật cản 10 - 15 cm - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây.	- Chạy 15 m trong 10 giây. Bật qua vật cản 10 - 15 cm - Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6 m		
	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bật qua vật cản 15 - 20 cm - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây.	Chạy 18 m trong 10 giây. Bật qua vật cản 15 - 20 cm - Bò theo đường dích dắc		
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
45	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không tự ý lấy thuốc uống Không chơi gần các con vật hung dữ.	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm *4,5 tuổi Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm	Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.	* Hoạt động chơi - Trò chuyện về các con vật hung dữ - Kỹ năng sống: Không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn - Kỹ năng sống: Cách xử trí khi đuối nước
48	4	nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không tự ý uống thuốc khi không			

		được phép của người lớn. Không chơi gần các con vật hung dữ			- Kỹ năng phòng vệ trước một số con côn trùng có độc
54	5	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn và phòng tránh: Biết không tự ý uống thuốc. Không chơi gần các con vật hung dữ.			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

55		Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát các con vật hay đặt câu hỏi về các con vật.	* 3,4,5 T: ` Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, (3: con vật gần gũi.)  ` Ích lợi của nước với đời sống con vật * 4,5T: - So sánh sự khác nhau và giống nhau của con vật.4: 2 con vật. 5: một số con vật) ` Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con vật	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc	* Hoạt động học: - Một số con vật nuôi trong gia đình. - Một số con vật sống dưới nước * Hoạt động chơi - Trò chuyện về tên gọi, đặc điểm bên ngoài của các con vật nuôi trong gia đình và sống dưới nước - Góc thư viện: Xem tranh ảnh, làm anbum các con vật
56	3	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu các con vật: nhìn, nghe.... để nhận ra đặc điểm nổi bật của các con vật.			
59		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo			
60		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ... để tìm hiểu đặc điểm của các con vật.		Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	
61	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của các con vật với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những			

		thay đổi của của các con vật.			
64		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			
65		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về các con vật như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét đầu, mình, chân... và thảo luận về đặc điểm của các con vật.		Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật ` Quá trình phát triển của con vật; điều kiện sống của một số con vật - So sánh sự khác nhau và giống nhau về nơi ở, thức ăn của con vật	
66	5	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các con vật nuôi xung quanh như đặt câu hỏi về các con vật			
69		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát			
70	3	Trẻ có thể phân loại các con vật theo một dấu hiệu nổi bật.	3,4,5 tuổi. ` Phân loại con vật : (3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: theo 1 - 2 dấu hiệu. 5: theo 2 - 3 dấu hiệu.)		* Hoạt động chơi - Thực hành phân loại một số con vật (Nhóm gia súc, gia cầm...con vật 4 chân, con vật 2 chân....)
71	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.			
72	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.			
74	3	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật quen thuộc khi được hỏi.	* 4, 5 tuổi: Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật	Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng.	Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: Trẻ quan sát, nhận xét đặc điểm của các con vật và môi

75	4	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của con vật gần gũi.	với môi trường sống		trường sống của chúng. - Trải nghiệm làm con thỏ, con trâu từ lá cây - Thí nghiệm trứng chìm trứng nổi - Trải nghiệm bắt cá
76	5	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của con vật.			
77		Trẻ thích khám phá sự vật hiện tượng xung quanh			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

85	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	3,4,5 t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3t: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. 4t: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. 5t: Đếm trong phạm vi 9) * 3,4 tuổi Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. 4,5 tuổi - Chữ số, số lượng và số thứ tự (4t: trong phạm vi 5. 5t: trong phạm vi 9.)		* Hoạt động học - Cùng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 9. Nhận biết chữ số 5, 9. - Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 5, 9 * Hoạt động chơi - Góc học tập: Đếm đồ vật xung quanh lớp và tìm thẻ số tương ứng - Cho trẻ chơi với các con số, xếp số thứ tự từ 1->9 - Làm vở toán
86		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau			
87		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.			
88		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm			
90	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9			
91		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
92		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 đếm và nói kết quả.			

93		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
94		Trẻ biết sử dụng các số từ 1- 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
97	5	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng		Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm và đếm	
98		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
99		Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 và đếm.			
100		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
101		Trẻ nhận biết các số từ 1 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự			
104	3	Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	Xếp xen kẽ.		
105	4	Nhận ra qui tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.	4, 5 tuổi. So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc.		* Hoạt động chơi: Thực hành sắp xếp xen kẽ-sắp xếp theo quy tắc
106	5	Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.		Tạo ra qui tắc sắp xếp	

107		Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.			
108		Trẻ biết sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

148	3	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Con gà con, con gà trống, gia súc, gia cầm	Hiểu các từ chỉ con vật gần gũi, quen thuộc		* Hoạt động học: Dạy TCTV: + Con vịt, con bò + Con voi, con khỉ. + Con tôm, con cua. * Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ về các con vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước. * Hoạt động học: - Thơ: Chú bò tìm bạn (TCTV: nhón miệng, tan biến) * Hoạt động chơi: - Đọc đồng dao: Con voi; chim sẻ; đồng dao các con cá - Giải câu đố về các con vật
151	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: động vật, gia súc, gia cầm	Hiểu các từ chỉ đặc điểm của con vật		
154	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: động vật, gia súc, gia cầm	Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa		
159	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.	*3,4,5t Nghe các bài thơ, đồng dao, câu đố phù hợp với độ tuổi, *4,5 tuổi - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định		
161		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, đồng dao, câu đố trong chủ đề thế giới động vật			
164	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép			
165		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, đồng dao, câu đố trong chủ đề thế giới động vật			
170	5	Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng thái, khơ mú		
171		Trẻ có thể sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động			
172		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, câu đố trong chủ đề thế giới động vật			

173		Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân;			
176	3	Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: mẹ đưa đi xem con vật nuôi, cho gà ăn..	3,4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết. 5: Kể lại theo trình tự.)		* Hoạt động học - Truyện: Chú dê đen (TCTV: run sợ, dê đen, kim cương) * Hoạt động chơi - Nghe đọc truyện " Chú dê đen " - Xem tranh truyện, kể chuyện theo tranh " Chú dê đen "
177		Trẻ biết kể lại truyện “Chú dê đen” đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. 5: Kể lại sự việc theo trình tự.)		
178	4	Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	3,4 t: Mô tả sự vật,		
179		Trẻ kể chuyện “Chú dê đen” có mở đầu, kết thúc.	tranh ảnh (3: mô tả có sự giúp đỡ.)		
180	5	Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động tính cách, trạng thái của nhân vật.			
181		Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện " Chú dê đen " theo trình tự nhất định			
206	5	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt: i, t, c; b, d, đ		Nhận dạng các chữ cái i,t,c; b,d,đ	* Hoạt động học - Tập tô chữ cái: i, t, c - LQCC: b, d, đ * Hoạt động chơi - Sao chép chữ cái đã học
208		Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		Sao chép một số ký hiệu, chữ cái	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội					
253	3	Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	4, 5 tuổi: Lắng nghe ý kiến của người khác,	- Chơi hoà thuận với bạn	* Hoạt động chơi - KNS: Trẻ biết chờ đến lượt Góc phân vai: bán hàng, bế em, cho em ăn
257	4	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép - Hợp tác		

258		- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).	- Quan tâm, giúp đỡ bạn * 3,4 tuổi Chờ đến lượt		
262	5	Trẻ biết chờ đến lượt		- Tôn trọng, chấp nhận	
263		- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn			
266		Trẻ biết chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi;			
276	3	- Trẻ biết chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi;	3,4,5 tuổi - Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp . - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.		* Hoạt động chơi - Trò chuyện nhắc nhở trẻ biết nhắc nhở người thân xung quanh trẻ không vứt rác bừa bãi, không bẻ cành, ngắt lá, bảo vệ môi trường - Thực hành nhặt lá cây sân trường - Góc thiên nhiên: Cho trẻ nhổ cỏ, tưới cây... - Góc xây dựng: Xây dựng trang trại chăn nuôi, vườn bách thú...
278	4	Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc			
280		Trẻ không bẻ cành, bứt hoa			
282	5	Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc			
284		- Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

296	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát: Gà trống, mèo con và cún con; Đố bạn, Vì sao chim hay hót	* 3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	* Hoạt động học: - DH: Gà trống, mèo con và cún con. - DVD: Đố bạn * Hoạt động chơi: - Cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề thế giới động vật - Trẻ nghe giai điệu của bài hát, bản nhạc: Gà gáy
297		Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát: Đố bạn (vận động minh họa).			
299	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc		Nghe và nhận ra các loại nhạc	

		thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ bài hát: Gà trống, mèo con và cún con; Đồ bạn, vì sao chim hay hót	của các bài hát, bản nhạc.)	khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	le te; Chú voi con ở Bản Đôn - TCÂN: Ai nhanh nhất - Hòa nhịp cùng âm thanh
300		Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát: Đồ bạn (múa)			
303	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ bài hát: Gà trống, mèo con và cún con; Đồ bạn		Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc	
304		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát: Đồ bạn (múa)			
307		Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc			
310	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	* 3,4,5 tuổi - Nhận xét sản phẩm tạo hình.(4,5: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. 5: Nhận xét về bố cục)	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học: - Nặn các con vật gần gũi. - Xé dán đàn cá bơi
311		Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			
312		Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản			
313		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.			
318	4	Trẻ biết xé theo đường thẳng, đường		Phối hợp các nguyên vật liệu	

		cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	* 3,4,5 tuổi - Sử dụng(5t: Phối hợp) kĩ năng (3t: một số kĩ năng. 4,5t: Các kĩ năng) nặn, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm (3t: Sản phẩm đơn giản. 4,5t: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5t: Có bố cục)	tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	* HĐ chơi: - Hoạt động góc tạo hình: Tô màu, xé dán, vẽ các bức tranh con vật nuôi, vẽ một số con vật nuôi.
319		Trẻ biết làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.			
320		Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.			
321		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			
326	5	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối		Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	
327		Trẻ biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.			
328		Trẻ phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối			
329		Trẻ có thể nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục			

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu ký duyệt

Lò Thị Ngân

Trần Thị Làn